

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 05-10-2021.

“V/v tranh chấp về dân sự - ranh giới
quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoàng.
2. Ông Ngô Quốc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2020/TLST-DS, ngày 01/4/2020, về việc “*Tranh chấp về dân sự - ranh giới quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2021/QĐXXST-DS ngày 08/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà 100/2, đường Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Hồng H: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 351 - 353, đường Nguyễn Thái Học, Tổ 20, khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988;
2. Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1967;
3. Bà Mai Thị U, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Số nhà 349, đường Nguyễn Thái Học, Tổ 20, khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Duy K, Nguyễn Thị Kim C và

Mai Thị U: Ông Trần Đình H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 200, đường Thiên Hộ Dương, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976;
2. Nguyễn Quốc T, sinh năm 2011 (con ông T);
3. Nguyễn Hồng T, sinh năm 2013 (con ông T);

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng T: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 (cha ruột).

Cùng địa chỉ: Số nhà 351 - 353, đường Nguyễn Thái Học, Tổ 20, khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ C, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 351, đường Nguyễn Thái Học, Tổ 20, khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Ngô Thị Kiều N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 7, Khóm 5, Phường 4, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 349, đường Nguyễn Thái Học, khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Thanh T và ông Trần Đình H có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền của Phạm Hồng H trình bày: Nguồn gốc phần đất bà H đang sử dụng là của ông bà để lại cho cha bà H, cha bà H cho lại bà H và bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/01/2009, diện tích 329,5m² (trong đó có 300m² đất ở đô thị và 29,5m² đất trồng cây lâu năm), thửa 119, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tiếp giáp với phần đất bà H đang sử dụng là đất của bà Nguyễn Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà C đang sống chung với cha mẹ là ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U.

Phần đất của bà H có Cề Nng trước 12,5m, Nng sau 14,7m (giáp rạch Xếp Lá), đất có trụ đá ranh nhưng năm 2017 Nhà nước làm đường nên trụ đá ranh không còn.

Trước đây, ông K và bà U có làm mái che lấn phần không gian đất của bà H Nng khoảng 60cm, dài 7,6m nhưng bà H không phát hiện.

Đến năm 2017, ông K và bà U làm sân nước lấn đất của bà H Nng

khoảng 60cm, dài 7,6m bằng với mái che diện tích 2,28m²

Sau khi rạch Xếp Lá được Nhà nước san lấp cát, lót vỉa hè bằng gạch thì ông K và bà U làm cửa sau, làm vách trên phần đất đã lấn Cắm trước đây, bà H có yêu cầu địa chính đến đo đạc, hai bên phát sinh tranh chấp nhưng ông K và bà U cho rằng không có lấn Cắm đất của bà H mà sử dụng đất tại vị trí cũ.

Nay bà Phạm Hồng H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U pH tháo dỡ, di dời vật kiến trúc và tài sản trên đất trả lại cho bà H phần đất diện tích khoảng 2,28m² (đo đạc thực tế là 5,1m² trong phạm vi các mốc 14, 16, 18, 17, 15 về mốc 14), đất trồng cây lâu năm, thửa 119, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà H thống nhất biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2020 và biên bản định giá ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá.

Tại các văn bản ý kiến và tại phiên tòa ông Trần Đình H đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U trình bày: Nguồn gốc đất gia đình bà C đang sử dụng tại thửa 139, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh là của ông K và bà U tạo lập. Năm 2001, ông K và bà U đã xây dựng nhà kiên cố, bao gồm nhà chính và nhà phụ phía sau. Năm 2015, ông K và bà U có sơn sửa nhà chính và xây dựng lại nhà phụ phía sau nhưng vẫn trên nền nhà cũ. Năm 2016, ông K và bà U tặng cho nhà và đất trên cho Nguyễn Thị Kim C. Khoảng năm 2017, Nhà nước làm đường đal Lê Văn Cử thì nguyên đơn tranh chấp đến nay. Phần đất trên, ông K và bà U đang quản lý sử dụng.

Ngoài ra, bà C còn cho ông Hồ Văn H và bà Ngô Thị Kiều N thuê một phần căn nhà.

Bà C cho ông H và bà N thuê nhà vào khoảng tháng 9/2020, việc cho thuê không có làm hợp hợp đồng, thời hạn thuê tính từng tháng. Khi nào bà C có nhu cầu sử dụng nhà, không cho thuê nữa thì báo trước cho ông H và bà N 01 tháng, hợp đồng sẽ chấm dứt. Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thuê nhà giữa bà với ông H và bà N.

Nay bà C, ông K, bà U không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H vì các bị đơn không có lấn đất của bà H.

Bị đơn thống nhất biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2020 và biên bản định giá ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá.

Ông Nguyễn Thanh T và ông T đại diện theo pháp luật của Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng T trình bày: Ông T thống nhất lời trình bày của bà H.

Ông Hồ Văn H và bà Ngô Thị Kiều N không có ý kiến về nội dung vụ án, không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác và không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng văn bản tố tụng, đảm bảo tính khách quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước và tại phiên tòa. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng H, giữ nguyên hiện trạng sử dụng. Ranh đất giữa bà Phạm Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim C là đường thẳng nối từ các mốc 6, 18, 16, 14 theo Ceu thẳng đứng từ không gian đến lòng đất.

Đối với phần đất tranh chấp trong phạm vi các mốc 13, 14, 15, 12 và về mốc 13 có diện tích $1,3m^2$, ông T đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Hồng H rU yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ xét xử phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện bà Phạm Hồng H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về dân sự - ranh giới quyền sử dụng đất. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U có địa chỉ tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh và phần đất tranh chấp tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Ngô Thị Kiều N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, ông Hồ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, ông T đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Hồng H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U pH tháo dỡ, di dời vật kiến trúc và tài sản trên đất trả lại cho bà H phần đất diện tích khoảng $5,1m^2$, đất trồng cây lâu năm trong phạm vi các mốc 14, 16, 18, 17, 15 về mốc 14, thuộc một phần thửa 119, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh.

Bà C, ông K, bà U không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H vì các bị đơn không có lần đất của bà H.

Xét nguồn gốc đất tại thửa 119, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận là của ông bà để lại cho ông Thanh (cha bà H), ông Thanh cho lại bà H và bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/01/2009 diện tích $329,5\text{m}^2$, trong đó 300m^2 đất ở đô thị và $29,5\text{m}^2$ đất trồng cây lâu năm. Quá trình sử dụng, Nhà nước đã thu hồi mở rộng đường Nguyễn Thái Học diện tích $23,5\text{m}^2$ (mặt tiền) và thu hồi công trình Lia 10B (mở đường dal Lê Văn Cử) diện tích $5,5\text{m}^2$ (mặt hậu). Như vậy, diện tích còn lại sau khi thu hồi là $300,5\text{m}^2$ ($329,5\text{m}^2 - 29\text{m}^2$).

Nguồn gốc đất tại thửa 139, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh là của ông K và bà U tạo lập, ông K và bà U cho bà C vào năm 2016 và bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/7/2016, diện tích $126,8\text{m}^2$ đất ở đô thị. Quá trình sử dụng, Nhà nước đã thu hồi mở rộng đường Nguyễn Thái Học diện tích $5,3\text{m}^2$ (mặt tiền) và mặt hậu không vướng công trình Lia 10B. Như vậy, diện tích còn lại sau khi thu hồi là $121,5\text{m}^2$ ($126,8\text{m}^2 - 5,3\text{m}^2$).

Hội đồng xét xử xét thấy, diện tích của thửa 119 do bà Phạm Hồng H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi trừ diện tích bị thu hồi, còn lại diện tích $300,5\text{m}^2$ so với diện tích đo đạc thực tế 327m^2 (kể cả diện tích tranh chấp là $5,1\text{m}^2$) thì thửa 119 thừa $26,5\text{m}^2$. Diện tích của thửa 139 do bà Nguyễn Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi trừ diện tích bị thu hồi, còn lại $121,5\text{m}^2$ so với diện tích đo đạc thực tế $129,3\text{m}^2$ (kể cả diện tích tranh chấp là $5,1\text{m}^2$) thì thửa 139 thừa $7,8\text{m}^2$. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại đất vì cho rằng diện tích đất của nguyên đơn thiếu do bị đơn lấn Cắm diện tích $5,1\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc 14, 16, 18, 17, 15 về 14 nhưng lại thống nhất đường ranh từ mốc 16 đến mốc 18 và mốc 6, việc nguyên đơn trình bày là không có căn cứ chứng minh và tại phiên tòa ông T diện theo ủy quyền của bà H cũng không xác định diện tích cụ thể và không xác định được vị trí cụ thể phần đất tranh chấp. Đồng thời quá trình sử dụng đất, nguyên đơn đã làm hàng rào thời gian dài, bị đơn đã cất nhà kiên cố từ năm 2001 và sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Đến khoảng năm 2017, Nhà nước làm đường dal Lê Văn Cử thì bà H tranh chấp vì cho rằng diện tích đất của bà bị thiếu nhưng bà không tính đến việc trừ diện tích thu hồi mở rộng đường Nguyễn Thái Học và đường dal Lê Văn Cử. Hơn nữa, diện tích đất sử dụng thực tế của hai thửa đều thừa so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp và diện tích đất thừa của bà H nhiều hơn gấp nhiều lần so với diện tích đất thừa của bà C. Do đó, bà H khởi kiện cho rằng bị đơn lấn đất là không có căn cứ chấp nhận.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất bà Phạm Hồng H tại thửa 119, tờ bản đồ số 09 với đất của bà Nguyễn Thị Kim C tại thửa 139, tờ bản đồ số 09 được xác định từ các mốc 6, 18, 16, 14 theo sơ đồ đo đạc của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 21/9//2020. Ranh giới được

xác định theo Cầu thẳng đứng từ mặt đất, không gian cho đến lòng đất.

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật và pH chịu các khoản thu theo quy định pháp luật (nếu có).

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng H đối với diện tích 1,3m² trong phạm vi các mốc 13, 14, 15, 12 về mốc 13 theo sơ đồ đo đạc của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Hồng H rU yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy việc rU yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận, đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U trả lại cho bà H phần đất diện tích 1,3m² trong phạm vi các mốc 13, 14, 15, 12 về mốc 13 theo sơ đồ đo đạc của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 21/9/2020.

[3] C phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 6.559.000 đồng (*sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng*), nguyên đơn pH chịu, nguyên đơn tạm ứng và C xong.

[4] Án phí: Nguyên đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ như đã phân tích trên nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 99, khoản 3 Điều 100, Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U trả lại cho bà H phần đất diện tích 1,3m² trong phạm vi các mốc 13, 14, 15, 12 về mốc 13 theo sơ đồ đo đạc của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 21/9//2020.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Duy K, bà Mai Thị U pH tháo dỡ, di dời vật kiến trúc và tài sản trên đất trả lại cho bà H phần đất diện tích 5,1m², đất trồng cây lâu năm trong phạm vi các mốc 14, 16, 18, 17, 15 về mốc 14, thuộc một phần thửa 119, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất bà Phạm Hồng H tại thửa 119, tờ bản đồ số 09 với đất của bà Nguyễn Thị Kim C tại thửa 139, tờ bản đồ số 09 được xác định từ các mốc 6, 18, 16, 14 theo sơ đồ đo đạc của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 21/9//2020.

Ranh giới được xác định theo Ceu thẳng đứng từ mặt đất, không gian cho đến lòng đất.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh và sơ đồ đo đạc của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 21/9//2020).

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh và đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án và pH chịu các khoản thu theo quy định pháp luật (nếu có).

C phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng số tiền là 6.559.000 đồng (*sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng*), bà Phạm Hồng H pH chịu, bà Phạm Hồng H đã tạm ứng và C xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Hồng H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004578 ngày 27/3/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy bà H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cục THADS TPCL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh